TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H** ---***--- Số: 108/2023/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc ---------- *K, ngày 27 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa:

***/ Nguyên đơn:* Anh Cao Văn Q**, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn P, xã T1, huyện K, tỉnh H.

***/ Bị đơn:* Chị Lê Thị T**, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T1, huyện K, tỉnh H; Hiện trú tại: Thôn M, xã T2, huyện K, tỉnh H.

/Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Cháu Cao Tiến Đ**, sinh ngày 29/11/2012; Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã T1, huyện K, tỉnh H; Hiện trú tại: Thôn M, xã T2, huyện K, tỉnh H.

- **Cháu Cao Tiến Đ1**, sinh ngày 07/01/2019; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Thôn P, xã T1, huyện K, tỉnh H

Giám hộ cho cháu Đ và Đ1 là anh Cao Văn Q và chị Lê Thị T – Bố, mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 19/6/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Anh Cao Văn Q và chị Lê Thị T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

****/ Về con chung:*** - Giao cháu Cao Tiến Đ, sinh ngày 07/01/2019 cho anh Cao Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Giao cháu Cao Tiến Đ1, sinh ngày 29/11/2012 cho chị Lê Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Cao Văn Q và chị Lê Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Cao Văn Q và chị Lê Thị T được quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

****/ Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:*** Anh Cao Văn Q và chị Lê Thị T đều không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

****/ Về án phí:*** Anh Cao Văn Q tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Cao Văn Q đã nộp theo biên lai thu số 0008163 ngày 09/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, nên anh Cao Văn Q được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HY;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã T1;*
- *VKSND huyện;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu H1